

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thu Thanh;

Ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn L; sinh ngày 24/6/1992, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà A, tổ B, phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Minh L (tên gọi khác: Vũ Văn L) và bà Phạm Thị O; có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 19/01/2018 của Công an phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt Vũ Văn L 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 27/4/2018 đã thi hành xong.

Nhân thân:

Ngày 19/11/2010 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành quyết định số 485/QĐ-CT về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong quyết định vào ngày 23/9/2012.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 09/01/2014 của Công an xã Đông Sơn, thị xã Tam Điệp xử phạt Vũ Văn L cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 05/3/2016 của Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt Vũ Văn L 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong quyết định vào ngày 03/8/2016.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 22/4/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 31/2018/HSST-QĐTG ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp.(có mặt)

2. Lê Ngọc T; sinh ngày 04/8/1989, tại thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ B, phường S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T(đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); có vợ và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 31/8/2015 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, đã chấp hành xong quyết định vào ngày 23/9/2016.

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 21/7/2014 của Công an phường Trung Sơn, thị xã Tam Điệp xử phạt Lê Ngọc T cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 23/01/2015 của Công an phường Trung Sơn, thị xã Tam Điệp xử phạt Lê Ngọc T 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong quyết định vào ngày 04/02/2015.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 22/4/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 32/2018/HSST-QĐTG ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp.(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố T, Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Tiến S, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

+ Chị Vũ Thị N, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ NLC1 (vắng mặt)

- + NLC2 (vắng mặt)
- + NLC3 (vắng mặt)
- *Người chứng kiến:*
- + NCK1 (vắng mặt)
- + NCK2 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn L và Lê Ngọc T cùng ở tại nhà trọ thuộc thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 22 giờ ngày 18/4/2018, Vũ Văn L rời nhà trọ, thuê xe taxi để đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, khoảng 23 giờ cùng ngày, Vũ Văn L về nhà trọ và mang theo 03 túi nilông bên trong có chất tinh thể màu trắng và 02 túi nilông có chứa chất bột dạng cục màu trắng, L nói cho T biết đã mua được 03 túi nilông bên trong có chất tinh thể màu trắng là ma túy “đá” và 02 túi nilông có chứa chất bột dạng cục màu trắng là heroine của một người đàn ông tên là H (còn gọi là H sót). T hỏi mua hết bao nhiêu thì L trả lời toàn bộ số ma túy mua được với giá 2.000.000 đồng. L lấy ma túy vừa mua được ra và để trên chiếu ở phòng ngoài của nhà trọ, L bảo với T tìm giấy cho L để chia ma túy ra, T hỏi chia ma túy để làm gì thì L nói chia ma túy ra để bán được nhiều tiền lãi hơn. T nói với L “ừ vậy cũng được”. Sau đó T tìm được ở trong buồng ngủ của phòng trọ một tờ giấy thép màu trắng có dòng kẻ mang ra đưa cho L và T ngồi xem L chia ma túy. L dùng dao lam cắt tờ giấy do T đưa thành 04 mảnh rồi lấy từ trong hai túi heroine đã mua được, mỗi túi ra một ít heroine cho vào 4 mảnh giấy và gói lại thêm được 04 gói nhỏ. Sau đó L cho toàn bộ số ma túy gồm: 02 túi heroine bọc nilông, 4 gói heroine bọc bằng giấy và 03 túi ma túy đá vào bên trong một túi nilông màu trắng, rồi cho toàn bộ vào một chiếc hộp nhựa bên ngoài có dán băng dính màu đen. L để chiếc hộp nhựa này tại vị trí sát chân tường bên phải theo hướng từ cửa chính đi vào trong nhà trọ, rồi dặn T: “ma túy để ở đó ai đến mua thì bán, 01 túi ma túy đá bán với là 300.000 đồng, 01 gói nhỏ heroine bọc bằng giấy bán với giá 200.000 đồng”. T đồng ý thực hiện theo lời dặn của L. Sau đó L và T đi ngủ.

Khoảng 8 giờ ngày 19/4/2018, L đang ngủ thì có Nguyễn Xuân B đến gọi cửa hỏi mua một gói ma túy loại heroine, L đồng ý bán ma túy cho B, L lấy một gói ma túy heroine bọc bằng giấy ở trong chiếc hộp nhựa dán băng dính màu đen đem ra bán cho B được số tiền 200.000 đồng, L không mở cửa nhà trọ mà nhận tiền và đưa ma túy cho B qua khe cửa xếp sắt của nhà trọ. Bán ma túy cho B xong, L quay vào nói với T là vừa bán một gói heroine được số tiền 200.000 đồng, T cũng nói cho L biết là trước đó khoảng 7 giờ sáng cùng ngày T đã bán cho một người nam giới không quen biết một túi ma túy “đá” được số tiền 300.000 đồng. L

đưa số tiền 200.000 đồng vừa bán ma túy cho T để sử dụng chung như đã thống nhất từ trước. Sau đó L và T ngồi ở phòng ngoài của nhà trọ nói chuyện.

Khoảng 11giờ cùng ngày, Công an thành phố Tam Điệp phối hợp với Công an xã Q tuần tra tại khu vực thôn T, xã Q phát hiện cửa nhà trọ của Vũ Văn L mở, ngồi bên trong nhà trọ có các đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã vào kiểm tra. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an đã phát hiện ở phòng ngoài của nhà trọ tại vị trí trên nền nhà cạnh chiếu có các đồ vật sử dụng ma túy “đá” và ở sát chân tường bên phải theo hướng từ ngoài vào có một hộp nhựa có kích thước là (8 x 4 x 2 cm) được dán băng dính màu đen ở bên ngoài, mở hộp nhựa kiểm tra thấy bên trong có 01 túi nilông màu trắng; bên trong túi nilông màu trắng này có 02 túi nhỏ nilông màu trắng đều có kích thước (2 x 1,5 cm) bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 02 túi nilông màu trắng còn lại chứa chất bột dạng cục màu trắng, có kích thước lần lượt là (4 x 4cm) và (3,8 x 4cm); 03 gói nhỏ bọc giấy thép màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tại chỗ, L và T khai nhận các túi nilông có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy “đá”, các túi nilông và gói nhỏ có chứa chất bột dạng cục màu trắng là heroine, L và T cùng cất giữ với mục đích để bán cho người khác kiếm lời. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an còn thu giữ bên trong túi quần của Lê Ngọc T đang mặc trên người số tiền là 1.505.000 đồng, trong đó có số tiền 500.000 đồng do L và T bán ma túy cho người khác mà có. Ngoài ra, cơ quan công an còn thu giữ tại phòng trọ do L thuê: 01 dao lam CROMA; 35 vỏ túi nilông màu trắng; 03 tờ giấy thép màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng; 01 bật lửa gas màu trắng-vàng; 01 đầu khò màu đen. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng thu giữ, lập biên bản sự việc và yêu cầu L và T về trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp để tiếp tục làm việc.

Tại trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng và chất bột dạng cục màu trắng trong các túi nilông và gói nhỏ bọc giấy trắng thu giữ của Vũ Văn L và Lê Ngọc T. Kết quả:

- 02 túi nilông màu trắng cùng kích thước (2 x 1,5 cm) bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, lấy ký hiệu M1, M2 có khối lượng lần lượt là: M1 = 0,18 gam, M2 = 0,20 gam.

- 03 gói nhỏ bọc giấy màu trắng, lấy ký hiệu M3, M4, M5, bên trong đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng lần lượt là M3 = 0,22 gam, M4 = 0,07 gam, M5 = 0,11 gam.

- Túi nilông màu trắng có kích thước (3,8 x 4 cm), lấy ký hiệu M6, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng là 1,70 gam.

- Túi nilông màu trắng có kích thước (4 x 4 cm), lấy ký hiệu M7, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng là 0,86 gam.

Toàn bộ mẫu vật có ký hiệu từ M1 đến M7 nêu trên, được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp gửi trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 79/KLGD-PC54-MT ngày 20/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định kí hiệu M1 có khối lượng 0,1924 gam, M2 có khối lượng 0,1899 gam. Tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong hai mẫu kí hiệu M1, M2 là 0,3823 gam. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định kí hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine có số thứ tự 67, thuộc bảng danh mục II, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định kí hiệu M3 có khối lượng 0,2192 gam, M4 có khối lượng 0,0708 gam, M5 có khối lượng 0,1185 gam, M6 có khối lượng 1,6809 gam, M7 có khối lượng 0,8504 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu M3, M4, M5, M6, M7 là 2,9398 gam. Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định kí hiệu M3, M4, M5, M6, M7 đều là ma túy, loại Heroine. Heroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”.

Tại bản bản cáo trạng số: 38/CT-VKSTPTĐ ngày 06/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Vũ Văn L và Lê Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Vũ Văn L và Lê Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” áp dụng khoản 1 khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 22/4/2018, xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 22/4/2018; phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại cùng các vỏ bao gói, vỏ phong bì niêm phong, 01 bật lửa ga, 01 đầu khò, 03 tờ giấy thép, 01 chai nhựa, 01 dao lam CROMA, 35 vỏ túi nilông màu trắng. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng do bán ma túy mà có.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Xuân B trình bày: Khoảng 8 giờ ngày 19/4/2018 anh đưa 200.000 đồng qua khe cửa xếp cho L. L nhận tiền rồi đưa cho anh một gói heroine.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Tiến S trình bày: Anh cho bị cáo L thuê nhà từ tháng 02/2018, việc L, T sử dụng ma túy và mua bán ma túy thì anh không biết.

Quá trình điều tra, chị Vũ Thị N trình bày: Căn nhà nằm trên đường C là của chị, chị đã giao toàn quyền quản lý cho anh Nguyễn Tiến S nên chị không biết anh S cho ai thuê để làm gì, giá cả như thế nào.

Quá trình điều tra, NLC1 và NLC2 trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2018 có các anh Công an đi vào trong nhà kiểm tra, phát hiện trên nền nhà có

các vật dùng để sử dụng ma túy và ở sát chân tường có một hộp nhựa quần băng dính màu đen bên trong có chứa ma túy. Các anh Công an đã thu giữ một hộp nhựa bên trong có 07 túi, gói ma túy, số tiền 1.505.000 đồng, Giấy chứng minh nhân dân của T, một dao lam, 35 vỏ túi nilông, các đồ dùng để sử dụng ma túy đá, bật lửa, đầu khò.

Quá trình điều tra, NLC3 trình bày: Trưa ngày 18/4/2018, T có xin tiền chị, chị có lấy 1.200.000 đồng đưa cho T để T đi đường và tiêu sài cá nhân.

Quá trình điều tra, NCK1 trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2018 chị được các anh Công an mời chứng kiến việc kiểm tra một số thanh niên trong ngôi nhà trọ. Chị thấy trên sàn nhà có các đồ vật dùng để sử dụng ma túy, ở sát chân tường bên phải có một hộp nhựa quần băng dính màu đen bên trong có chứa ma túy. Chị chứng kiến việc mở niêm phong cân xác định khối lượng các túi và gói ma túy.

Quá trình điều tra, NCK2 trình bày: Buổi chiều ngày 22/4/2018 ông chứng kiến việc hỏi cung bị can L và T tại trụ sở Công an thành phố Tam Điệp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; kết luận giám định số 79/KLGD-PC54-MT ngày 20/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: *Ngày 19/4/2018, tại nhà trọ thuộc thôn T, xã Q, thành phố Tam Điệp; Vũ Văn L đã có hành vi bán cho Nguyễn Xuân B 01 gói Heroine được 200.000 đồng nhằm thu lợi bất chính. Lê Ngọc T là người giúp sức cho L trong việc chia ma túy và bán ma túy. Ngoài số ma túy đã bán, L và T còn cất giữ trong phòng trọ 02 túi loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,3823 gam; 05 túi Heroine có tổng khối lượng là 2,9398 gam; tổng 02 loại ma túy: 3,3221gam với*

mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy.

Theo quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Như vậy hành của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đề nghị truy tố các bị cáo Vũ Văn L và Lê Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đều là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Để đấu tranh phòng và chống tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết. Căn cứ vào tính chất, mức độ, tổng khối lượng hai chất ma túy cất giấu nhằm mục đích bán ma túy để kiếm lời và hành vi phạm tội, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt theo mức độ vai trò của mỗi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm chung.

Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, vị trí vai trò và trách nhiệm hình sự của từng bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Vũ Văn L: Bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo khởi xướng rủ bị cáo T cùng tham gia bán ma túy để có tiền tiêu sài chung. Bị cáo L là người trực tiếp mua ma túy và chia nhỏ ra để bán ma túy, là người trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Xuân B.

Về nhân thân: Bị cáo L có 01 tiền sự, ngoài ra bị cáo đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, bị Công an xã Đông Sơn, thị xã Tam Điệp xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị Công an phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phần đầu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại còn có hành vi bán ma túy cho các con nghiện khác.

Đối với bị cáo Lê Ngọc T: Bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo L chia ma túy mua được thành các túi nhỏ để bán, cùng L quản lý số ma túy cất giữ trong

nhà trọ để bán. Về nhân thân: Bị cáo T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa, phần đầu trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội.

Tuy nhiên, căn cứ vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xác định bị cáo L phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đã thu lời bất chính đối với việc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Về số ma túy còn lại sau khi giám định, gồm: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1=0,1239 gam và M2=0,1347 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M3=0,1466 gam, M4=0,0261 gam, M5=0,0610 gam, M6=1,5576 gam và M7=0,6956 gam là ma túy, loại Heroine là vật cấm lưu hành. 01 phong bì giấy niêm phong, bên trong có: 01 hộp nhựa dán băng dính màu đen; 01 vỏ túi nilông màu trắng; 02 vỏ túi nilông màu trắng; 01 vỏ túi nilông màu trắng kích thước (4 x 4cm); 01 vỏ túi nilông màu trắng kích thước (3,8 x 4cm); 03 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu vật chứng thu giữ của Vũ Văn L và Lê Ngọc T; 01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi số: 79/2018/GĐMT và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong; 01 vỏ phong bì niêm phong số tiền thu giữ của Lê Ngọc T; 01 dao lam CROMA; 35 vỏ túi nilông màu trắng; 03 tờ giấy thép màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng; 01 bật lửa gas màu trắng-vàng; 01 đầu khò màu đen đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

Đối với tổng số tiền 1.505.000 đồng thu trong người của T. Qua điều tra xác định là số tiền 1.005.000 đồng là tài sản của T không liên quan đến hành vi phạm tội. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 1.005.000 đồng cho bị cáo T thông qua NLC3 (chị của bị cáo T – người được bị cáo T ủy quyền) là đúng pháp luật.

Đối với số tiền 500.000 đồng là số tiền các bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Số tiền nêu trên hiện đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, theo ủy nhiệm chi lập ngày 06/8/2018 của Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

[8] Đối với Nguyễn Xuân B là người đã mua ma túy của bị cáo L, sau khi mua ma túy, B đã sử dụng hết. Công an thành phố Tam Điệp đã ra quyết định xử phạt hành chính 750.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người nam thanh niên như bị cáo T khai nhận là T đã bán một túi ma túy đá cho người này với giá 300.000 đồng. Tài liệu điều tra cho thấy bản thân T cũng không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người nam thanh niên này. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã tiến hành xác minh về người nam thanh niên kể trên, kết quả không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp không đủ căn cứ để điều tra, xác minh, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nguồn gốc số ma túy mà bị cáo Long khai mua của Vũ Sỹ H, nhà ở thôn B, xã Đ, thành phố T, Công an đã triệu tập nhiều lần nhưng H không có mặt tại địa phương, Công an thành phố Tam Điệp đã tách tài liệu đối với H, chờ xử lý sau là đúng pháp luật.

Đối với anh S, chị N: Quá trình điều tra xác định anh S, chị N không biết việc L và T đã có hành vi cất giấu ma túy và bán trái phép chất ma túy tại nhà trọ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người lái xe taxi đã chở bị cáo L đi mua ma túy, quá trình điều tra L khai không biết tên, địa chỉ của người lái xe taxi nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp không có cơ sở để điều tra xác minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, khoản 5 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn L và Lê Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để tạm giam 22/4/2018.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc T 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt để tạm giam 22/4/2018.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn L, Lê Ngọc T, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì giấy niêm phong, bên trong có: 01 hộp nhựa dán băng dính màu đen; 01 vỏ túi nilông màu trắng; 02 vỏ túi nilông màu trắng; 01 vỏ túi nilông màu trắng kích thước (4 x 4cm); 01 vỏ túi nilông màu trắng kích thước (3,8 x 4cm); 03 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu vật chứng thu giữ của Vũ Văn L và Lê Ngọc T;

01 phong bì giấy niêm phong, bên ngoài ghi số: 79/2018/GĐMT.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M1=0,1239 gam và M2=0,1347 gam là ma túy, loại Methamphetamine; Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M3=0,1466 gam, M4=0,0261 gam, M5=0,0610 gam, M6=1,5576 gam và M7=0,6956 gam là ma túy, loại Heroine và toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong.

01 vỏ phong bì niêm phong số tiền thu giữ của Lê Ngọc T; 01 dao lam CROMA; 35 vỏ túi nilông màu trắng; 03 tờ giấy thép màu trắng.

01 chai nhựa màu trắng; 01 bật lửa gas màu trắng-vàng; 01 đầu khò màu đen.

(Chi tiết vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng do các bị cáo bán ma túy mà có.

(Số tiền nêu trên hiện đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, theo ủy nhiệm chi lập ngày 06/8/2018 của Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Vũ Văn L, Lê Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Mỗi bị cáo: 01 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; 03 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

